

Bản án số: **143/2022/HS-ST**

Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Long
2. Ông Trần Văn Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2022/TLST-HSST ngày 24 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Công B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1968; Giới tính: Nam; Nơi sinh: H; HKTT và chỗ ở: phường M, thành phố H, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Đỗ Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Trần Thị Thúy L (sinh năm: 1972); Bị cáo có 01 con sinh năm 1991.

* Tiền án, tiền sự:

Nhân thân:

- Ngày 13/9/1985, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã xóa án tích).

- Ngày 31/5/2002, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành án xong ngày 07/01/2003, đã xóa án tích).

- Ngày 12/8/2004, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 08/3/2005, đã xóa án tích).

- Ngày 18/11/2008, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành án xong ngày 03/7/2017, đã xóa án tích).

- 01 tiền sự năm 1999, đã hết thời hiệu xử lý.

Danh chỉ bản số 134 do Công an huyện T lập ngày 14/4/2022

Bị cáo bị bắt, tạm giữ khẩn cấp ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phương Công H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; HKTT và chỗ ở: thôn L, xã T, Ba Vì, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phương Công Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Phương Thị B (SN: 1944); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Họ tên vợ: Lê Thị Q (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

* Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 132 do Công an huyện T lập ngày 14/4/2022

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lai Châu; HKTT và chỗ ở: bản N, xã N, S, L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lò Văn C (sinh năm: 1974); Họ tên mẹ: Lò Thị T (sinh năm: 1975); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

* Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 133 do Công an huyện T lập ngày 14/4/2022

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo K: bà Nghiêm Thị N, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: L, T, B, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h40 ngày 04/4/2022, Phương Công H và Lò Văn K cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng chung. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29L6-2015 chở K đi đến nhà số 23 tập thể công trường số 4, Vĩnh Quỳnh, T,

Hà Nội thì dừng xe rồi bảo K đợi ngoài ngõ. Sau đó H đi bộ một mình vào nhà Lê Công B, gặp và mua của B 02 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng/gói. Sau khi mua được ma túy, H cất 02 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải H đang mặc rồi đi ra chỗ K đợi và điều khiển xe mô tô trên chõ K đi tìm chỗ sử dụng ma túy.

Hồi 12h45 cùng ngày, tại ngã ba đường N- N, thuộc thị trấn V, T, Hà Nội, Tổ công tác đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ phát hiện Phương Công H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29L6-2015, sau xe chõ Lò Văn K có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của H đang mặc có 02 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, H khai đây là ma túy Heroin, H và K góp tiền mua để sử dụng chung nên Tổ công tác đã đưa H và K cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn V và phối hợp lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tang vật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Lò Văn K 01 điện thoại di động REALME màu xanh, bên trong chứa sim có số điện thoại 0325145948, 01 xe mô tô biển kiểm soát 29L6-2015; tạm giữ của Phương Công H 01 điện thoại di động OPPO màu đen, bên trong có chứa sim có số điện thoại 0984286104.

Ngày 04/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bên ngoài bọc nilon màu xanh thu giữ của Phương Công H và Lò Văn K.

Tại bản kết luận giám định số 2302/KL-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (bên ngoài bọc bằng nilon màu xanh), đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,147 gam.

Cơ quan giám định sử dụng hết 0,020 gam để giám định, còn lại 0,127 gam sau khi giám định hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Phương Công H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. H khai đã nhiều lần cùng Lò Văn K đi mua ma túy tại nhà của Lê Công B về cùng sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của Phương Công H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ. K khai ngoài những lần đi mua ma túy chung với H, K còn tự mình đến nhà của Lê Công B mua ma túy một số lần.

Ngày 04/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lê Công B tại nhà số 23 tập thể công trường số 4, Vĩnh Quỳnh, T, Hà Nội, phát hiện, thu giữ: 36 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng

giấy vở học sinh, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 3x5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; 06 gói nhỏ bên ngoài mỗi gói được bọc bằng nilong màu xanh, bên trong bọc bằng giấy vở học sinh, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 cân điện tử màu đen có kích thước khoảng 10x7x3cm; 07 gói nhỏ bên ngoài mỗi gói được bọc bằng nilong màu xanh, tiếp đến là giấy vở học sinh, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màu xám nhãn hiệu Nokia; 1.000.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ của Lê Công B khi khám xét.

Tại bản kết luận giám định số 2303/KL-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 36 gói giấy vở học sinh; 01 túi nilong màu trắng và 13 gói giấy (bên ngoài bọc bằng nilong màu xanh), đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 4,302 gam; 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroine.

Cơ quan giám định sử dụng hết 0,226 gam để giám định, còn lại 4,076 gam sau khi giám định hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Công B khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng tháng 02/2022, B mua ma túy của người không quen biết với giá 3.000.000 đồng/lần, sau đó về sử dụng cân điện tử chia nhỏ ma túy để bán lẻ cho khách với giá 100.000 đồng/gói. B khai số ma túy bị thu giữ là ma túy của B chia nhỏ để bán cho khách. B đã bán cho nhiều đối tượng nghiện, khoảng 10 người/ngày. Mỗi gói ma túy B thu lời 10.000 đồng.

Phiếu xét nghiệm ma túy đối với Phương Công H và Lò Văn K thể hiện H, K dương tính với ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Công B: B khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành rà soát nhưng không xác định được. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29L6-2015 tạm giữ của Lò Văn K: là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn K1 (sinh năm: 1983; HKTT: La Phẩm, Tản Hồng, Ba Vì, Hà Nội), anh K1 cho K mượn chiếc xe trên để đi lại nhưng không biết việc K sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trao trả tài sản là chiếc xe trên cho anh K1. Anh K1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động REALME màu xanh, bên trong chứa sim có số điện thoại 0325145948: là tài sản thuộc sở hữu của Lò Văn K, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đen, bên trong có chứa sim có số điện thoại 0984286104: là tài sản thuộc sở hữu của Phương Công H, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xám, 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Công B: là tài sản thuộc sở hữu của B, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSTT ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lê Công B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Lò Văn K, Phương Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Công B, Lò Văn K, Phương Công H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Lê Công B mức án tù: 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Phương Công H mức án tù: 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/4/2022; Lò Văn K mức án tù: 14 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/4/2022. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử màu đen có kích thước khoảng 10x7x3cm; trả lại Lò Văn K 01 điện thoại di động REALME màu xanh, bên trong chứa sim có số điện thoại 0325145948; trả lại Phương Công H 01 điện thoại di động OPPO màu đen, bên trong có chứa sim có số điện thoại 0984286104; trả lại Lê Công B 01 điện thoại Nokia màu xám; tịch thu sung công số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Công B.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định có đủ cơ sở khẳng định:

Phương Công H và Lò Văn K đã nhiều lần mua ma túy của Lê Công B trong khoảng thời gian từ tháng 03/2022 đến ngày 04/4/2022. Khoảng 12h ngày 04/4/2022, tại nhà của Lê Công B ở số 23 tập thể công trường số 4, Vĩnh Quỳnh, T, Hà Nội, B đã bán cho Phương Công H 02 gói Heroine khối lượng 0,147 gam với giá 200.000 đồng.

Hồi 12h45 cùng ngày, tại ngã ba đường N- N, thuộc thị trấn V, T, Hà Nội, Phương Công H và Lò Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine khối lượng 0,147 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Tiến hành khám xét chỗ ở Lê Công B tại số 23 tập thể công trường số 4, Vĩnh Quỳnh, T, Hà Nội, Cơ quan điều tra đã thu giữ 36 gói giấy vờ học sinh; 01 túi nilong màu trắng và 13 gói giấy (bên ngoài bọc bằng nilong màu xanh) bên trong chứa 4,302 gam đều là ma túy loại Heroine, B cất giữ để bán kiếm lời.

Hành vi của Lê Công B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phương Công H, Lò Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát

nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò của bị cáo H, bị cáo K: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Bị cáo H, bị cáo K cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo H là người cầm tiền, lái xe chở bị cáo K đi mua ma túy và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy. Do vậy, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo K.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H, bị cáo K phạm tội lần đầu; bị cáo K là người dân tộc thiểu số. Do vậy bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H, bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép, người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa Đ đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của ma túy nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo B có 04 tiền án, 01 tiền sự, trong đó có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phương Công H, Lò Văn K và chữ ký của giám định viên; bên trong có chứa 0,127 gam ma túy loại Heroin.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Công B và chữ ký của giám định viên; bên trong có chứa 4,076 gam ma túy loại Heroin.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29L6-2015 tạm giữ của Lò Văn K: là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn K1, anh K1 cho K mượn chiếc xe trên để đi lại nhưng không biết việc K sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả cho anh K1 chiếc xe này. Anh K1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động REALME màu xanh, bên trong chứa sim có số điện thoại 0325145948 là tài sản thuộc sở hữu của Lò Văn K, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đen, bên trong có chứa sim có số điện thoại 0984286104: là tài sản thuộc sở hữu của Phương Công H, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu xám là tài sản thuộc sở hữu của B, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 cân điện tử màu đen có kích thước khoảng 10x7x3cm thu giữ của Lê Công B, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Công B là tài sản do B phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Phần nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phương Công H, Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Công B 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phương Công H 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phương Công H, Vũ Hải Đăng và giám định viên; bên trong có chứa 0,127 gam ma túy loại Heroin.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Công B, Hoàng Trọng Đ và giám định viên; bên trong có chứa 4,076 gam ma túy loại Heroin.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 chiếc cân điện tử bên ngoài có chữ ký của Lê Công B, Hoàng Trọng Đ và giám định viên.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 điện thoại di động REALME, bên trong chứa sim có số điện thoại 0325145948.

- Trả lại cho bị cáo Phương Công H 01 điện thoại di động OPPO màu đen, bên trong có chứa sim có số điện thoại 0984286104

- Trả lại cho bị cáo Lê Công B 01 điện thoại Nokia màu xám.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Công B theo ủy nhiệm chi số 53 lập ngày 25/8/2022.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên

quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN THẮNG

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN THẮNG